

Số: *1099*/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày *16* tháng *5* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp
đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 292-KH/TU ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ Văn bản số 5034/BNV-CQĐP ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

Căn cứ Văn bản số 6640/BNV-CQĐP ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ của về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 3172/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1773/TTr-SNV ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc trình phê duyệt Đề cương nhiệm vụ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Tên đề án: Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Đề án: (Đề cương nhiệm vụ kèm theo).

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa.

4. Phạm vi, địa điểm và thời gian thực hiện:

- Đề án xây dựng trên cơ sở khảo sát, đánh giá hiện trạng các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2024.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa căn cứ nhiệm vụ xây dựng đề án được phê duyệt tại Điều 1, có trách nhiệm lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập Đề án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX.

E/Hải-VX/S.2023



CHỦ TỊCH

Cao Tiên Dũng



ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ

**Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

(Kèm theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU
XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Mục đích, yêu cầu

- Làm cơ sở để triển khai xây dựng Đề án trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình xây dựng Đề án phải phát huy được tiềm năng, thế mạnh, lợi thế sẵn có, tranh thủ sự tham gia của các chuyên gia, các đơn vị tư vấn có kinh nghiệm, năng lực và trình độ chuyên môn, sự tham gia ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương, sự phối hợp tích cực của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo việc xây dựng Đề án thực sự khoa học, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, chất lượng.

- Việc xây dựng Đề án phải đảm bảo trình tự, thủ tục, các tiêu chí, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo các quy định hiện hành; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình phát triển đô thị, quy hoạch đô thị chung của thành phố, đồng thời gắn với thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đảm bảo dân chủ, công khai, tạo sự đồng thuận của Nhân dân, phù hợp với các yếu tố lịch sử, văn hóa của địa phương; giữ ổn định chính trị - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân địa phương.

2. Địa điểm, phạm vi nghiên cứu xây dựng Đề án

a) Địa điểm: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

b) Phạm vi nghiên cứu xây dựng Đề án

Số lượng đơn vị hành chính thuộc phạm vi nghiên cứu xây dựng Đề án, gồm:

- Cấp xã: 30 đơn vị (29 phường và 01 xã thuộc thành phố Biên Hòa).

- Cấp huyện: 01 đơn vị (thành phố Biên Hòa).

II. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ chung

Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng phát triển của 30 đơn vị hành chính cấp xã (29 phường và 1 xã) và 01 đơn vị hành chính cấp huyện (thành phố Biên Hòa); phân tích, đối chiếu với các tiêu chuẩn thành lập các phường thuộc tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13. Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Để hoàn thiện Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa trình các cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua; các công việc cần thực hiện như sau:

- Lập Báo cáo đánh giá rà soát đô thị và đánh giá tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đối với khu vực dự kiến thành lập phường (*sau đây gọi là Báo cáo rà soát đô thị*) trình Bộ Xây dựng quyết định.

- Lập Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa (*sau đây gọi là Đề án*) trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua và ban hành Nghị quyết.

III. BỐ CỤC, NỘI DUNG VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Bố cục Đề án

a) Báo cáo rà soát đô thị

Xây dựng Báo cáo rà soát đô thị theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và các văn bản pháp luật hiện hành khác. Bố cục, nội dung Báo cáo rà soát đô thị gồm các phần như sau:

- *Phần thứ nhất*: Căn cứ pháp lý và sự cần thiết.

- *Phần thứ hai*: Khái quát quá trình lịch sử hình thành và phát triển đô thị, đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng; tổng hợp các tiêu chí, tiêu chuẩn của đô thị và đánh giá các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng theo quy định của khu vực dự kiến thành lập phường; tóm tắt chương trình phát triển đô thị và kế hoạch nâng cao chất lượng đô thị các giai đoạn tiếp theo.

- *Phần thứ ba*: Kết luận và kiến nghị.

Các phụ lục kèm theo gồm: các bảng biểu số liệu, các bản vẽ, bản đồ có liên quan kèm theo theo quy định.

b) Đề án thành lập

Việc xây dựng Đề án: thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính các văn bản pháp luật hiện hành khác.

Bố cục, nội dung Đề án: thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15, gồm 05 phần chính như sau:

- *Phần thứ nhất:* Căn cứ pháp lý và sự cần thiết.

- *Phần thứ hai:* Lịch sử hình thành và hiện trạng của thành phố Biên Hòa và các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan trực tiếp đến nội dung Đề án, bao gồm:

+ Lịch sử hình thành; vị trí địa lý; chức năng vai trò của thành phố Biên Hòa; diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất; dân số và cơ cấu, thành phần dân cư (độ tuổi; dân số nội thành; thành phần dân tộc; lao động nông nghiệp, phi nông nghiệp); tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cơ sở hạ tầng, quốc phòng, an ninh và tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị của thành phố Biên Hòa và các đơn vị hành chính cấp xã;

+ Đánh giá chi tiết mức độ đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp tại thành phố Biên Hòa theo quy định.

- *Phần thứ ba:* Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Phần này gồm hiện trạng diện tích tự nhiên, dân số (tính đến ngày 31/12 của năm trước liền kề với năm trình đề án) của tỉnh Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, các đơn vị hành chính cấp xã, của thành phố Biên Hòa liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã về diện tích tự nhiên, dân số và địa giới hành chính; kết quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, về diện tích tự nhiên, dân số và số đơn vị hành chính cấp xã.

- *Phần thứ tư:* Đánh giá tác động và định hướng phát triển của các đơn vị hành chính có liên quan trực tiếp đến việc sắp xếp đơn vị hành chính. Phần này gồm: Đánh giá tác động về hoạt động quản lý nhà nước; kinh tế - xã hội; đời sống

nhân dân; môi trường; quốc phòng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiến trúc cảnh quan đô thị; thủ tục hành chính; định hướng phát triển; giải pháp về ngân sách; vốn đầu tư; phương án bố trí cán bộ, công chức và các giải pháp khác để tổ chức thực hiện; định hướng phát triển của đơn vị hành chính sau khi thực hiện sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính mới.

- *Phần thứ năm:* Kết luận và kiến nghị.

Các phụ lục kèm theo Hồ sơ đề án gồm: biểu thống kê diện tích tự nhiên và dân số (tính đến ngày 31/12 của năm trước liền kề với năm trình đề án) của các đơn vị hành chính liên quan trực tiếp đến việc sắp xếp, thành lập đơn vị hành chính mới; biểu thống kê các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, bản đồ hiện trạng địa giới hành chính và bản đồ phương án sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành lập các phường.

01 đĩa phim tài liệu (từ 15 đến 20 phút) về vị trí, hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội và hạ tầng; biểu tổng hợp các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; các biểu, bảng số liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính; Hồ sơ Báo cáo rà soát cơ sở hạ tầng khu vực dự kiến thành lập phường, và các văn bản pháp lý có liên quan đến việc lập Đề án.

IV. NỘI DUNG VÀ TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Lập thẩm định và phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí xây dựng Đề án.

2. Lập thẩm định và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Đề án.

3. Tổ chức đấu thầu và lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Đề án tuân thủ theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành nhằm lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công tác xây dựng Đề án đảm bảo quy trình, thủ tục, chất lượng và kế hoạch đặt ra.

4. Xây dựng Báo cáo rà soát đô thị

- Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, thông tin của thành phố Biên Hòa và các xã, phường trên địa bàn thành phố về các nội dung: hiện trạng về cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội, kiến trúc cảnh quan, quá trình xây dựng nông thôn mới,...

- Tổng hợp, đánh giá số liệu về quy mô dân số, cơ cấu sử dụng đất, cơ cấu lao động, kinh tế - xã hội của toàn đô thị.

- Tổng hợp, đánh giá số liệu về trình độ phát triển hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật của toàn đô thị.

- Tổng hợp, đối chiếu tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

- Xây dựng bảng biểu số liệu kèm theo.

- Xây dựng bản đồ, bản vẽ kèm theo.
- Hoàn thiện Hồ sơ báo cáo rà soát đô thị trình Sở Xây dựng thẩm tra trình UBND tỉnh.
- Hoàn thiện Hồ sơ báo cáo rà soát đô thị trình Bộ Xây dựng (Cục phát triển đô thị) thẩm định.
- Bộ Xây dựng tổ chức khảo sát, hiện trạng phát triển thực tế trên địa bàn thành phố và khu vực dự kiến thành lập phường.

5. Xây dựng Đề án

Nội dung Đề án phải đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Trong quá trình xây dựng Đề án cần lưu ý một số nội dung sau:

Xây dựng thuyết minh Đề án theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể:

- Điều tra, khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu của thành phố Biên Hòa, các xã, phường liên quan về các nội dung: kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng, cơ cấu sử dụng đất, quy mô dân số, định hướng phát triển; tổ chức bộ máy, công chức, tình hình an ninh - quốc phòng.
- Xây dựng dự thảo thuyết minh đề án.
- Tổng hợp, đánh giá số liệu về tiêu chuẩn quy mô dân số, cơ cấu lao động, kinh tế - xã hội.
- Tổng hợp, đánh giá số liệu về tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng xã hội và cơ sở hạ tầng kỹ thuật.
- Tổng hợp, đánh giá về tình hình an ninh, quốc phòng, cán bộ công chức.
- Tổng hợp, đối chiếu tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính theo quy định.
- Xây dựng bảng biểu số liệu kèm theo Hồ sơ đề án.
- Đánh giá những điều kiện đạt được của việc thành lập các phường.
- Định hướng phát triển của các đơn vị hành chính sau khi và thành lập.
- Phương án sử dụng trụ sở cơ quan, cơ sở vật chất của các đơn vị hành chính.
- Xây dựng những mục tiêu, giải pháp thực hiện phát triển sau khi thành lập.
- Xây dựng phim tài liệu về hiện trạng phát triển của các đơn vị hành chính.
- Xây dựng bản đồ hiện trạng địa giới hành chính, phương án của các đơn vị hành chính theo quy định.

- Tổng hợp nhu cầu, khả năng huy động nguồn vốn theo giai đoạn của các đơn vị hành chính.

6. Lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương về nội dung Đề án

Tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc lấy ý kiến tham gia trực tiếp bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa; các sở, ban, ngành của tỉnh; các chuyên gia, nhà khoa học, quản lý và các đối tượng khác tham gia nội dung dự thảo Đề án.

7. Lấy ý kiến Nhân dân (là cử tri) các đơn vị hành chính có liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành lập phường, tại thành phố Biên Hòa.

- Báo cáo, thông qua Đảng ủy, UBND các cấp về nội dung Đề án.

- Tổ chức lấy ý kiến và đăng tải kết quả ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, thành lập phường trong phạm vi toàn bộ các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn 18 phường ảnh hưởng trực tiếp, theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ.

8. Trình Hội đồng nhân dân các cấp tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định.

9. Trình các cấp có thẩm quyền tại Trung ương xem xét, quyết định

- Trình các cấp có thẩm quyền tại Trung ương xem xét, quyết định

- Hoàn thiện Hồ sơ đề án trình Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ).

- Hoàn thiện Hồ sơ đề án trình và xin ý kiến các thành viên Chính phủ.

- Hoàn thiện Hồ sơ đề án trình Ủy ban Pháp luật của Quốc hội.

- UBND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2024), hoàn thành Đề án trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết

(Phụ lục I chi tiết kèm theo).

VI. NHÂN SỰ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Nhân sự thực hiện Đề án yêu cầu phải là những chuyên gia tư vấn có trình độ, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực quy hoạch, nâng cấp đô thị, xây dựng và các ngành có liên quan. Đội ngũ chuyên gia tư vấn phải đảm bảo về số lượng, trình độ phù hợp hoặc tương đương để đảm bảo việc xây dựng Đề án đạt chất lượng, kế hoạch đặt ra. Đội ngũ chuyên gia tư vấn phải đảm bảo các yêu cầu cụ thể như sau:

1. Đối với lập Báo cáo đánh giá chất lượng đô thị khu vực dự kiến thành lập phường

- Chủ trì Đề án, chịu trách nhiệm tổng thể về Báo cáo đánh giá chất lượng, số lượng 01 người chịu trách nhiệm tổng thể việc xây dựng đề án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định - là chuyên gia thực hiện Đề án có trên 15 năm kinh nghiệm trong cùng lĩnh vực. Thời gian thực hiện dự kiến là 04 tháng.

- Chuyên gia xây dựng Báo cáo rà soát, số lượng tối thiểu 03 người thực hiện xây dựng Báo cáo rà soát. là chuyên gia thực hiện có chuyên môn từ 10 đến 15 năm kinh nghiệm. Thời gian thực hiện dự kiến là 04 tháng.

- Chuyên gia xây dựng Báo cáo rà soát, số lượng tối thiểu 02 người thực hiện xây dựng Báo cáo rà soát là chuyên gia thực hiện có chuyên môn từ 5 đến 10 năm kinh nghiệm. Thời gian thực hiện dự kiến là 02 tháng.

- Chuyên gia thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp số liệu hiện trạng của các đơn vị hành chính, số lượng tối thiểu 06 người (18 xã/03 người xã phụ trách thu thập số liệu để đánh giá 13 tiêu chuẩn thành lập phường theo phụ lục 02 Nghị quyết 26/NQ-UBTVQH15) - là chuyên gia thực hiện chuyên môn dưới 05 năm kinh nghiệm. Thời gian thực hiện dự kiến là 01 tháng.

2. Đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa

- Chủ trì Đề án, chịu trách nhiệm tổng thể về Hồ sơ đề án, số lượng 01 người chịu trách nhiệm tổng thể việc xây dựng đề án đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định - là chuyên gia thực hiện Đề án có trên 15 năm kinh nghiệm trong cùng lĩnh vực. Tổng thời gian 10 tháng

- Chuyên gia xây dựng Đề án, số lượng tối thiểu 06 người thực hiện gồm: 03 người/xã. Thực hiện công tác lập, đánh giá những tiêu chuẩn đạt được của các đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện dự kiến là 09 tháng.

- Chuyên gia phụ trách chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ, đánh giá, xây dựng các nội dung của Đề án, số lượng dự kiến tối thiểu 09 người (02 người/xã) - là chuyên gia thực hiện Đề án có từ 5 - 10 năm kinh nghiệm. Thời gian thực hiện dự kiến là 05 tháng.

- Chuyên gia thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, tổng hợp số liệu hiện trạng của các đơn vị hành chính, số lượng tối thiểu 02 người, thực hiện điều tra bổ sung thêm các số liệu còn thiếu để xây dựng đề án so với báo cáo đánh giá chất lượng đô thị - là chuyên gia thực hiện chuyên môn dưới 05 năm kinh nghiệm. Thời gian thực hiện dự kiến là 01 tháng.

VII. SẢN PHẨM GIAO NỘP

1. Quy cách, số lượng sản phẩm

- Dạng giấy và đĩa CD (hoặc VCD, USB) lưu trữ các thông tin, dữ liệu liên quan đến hồ sơ, Đề án.

- Sản phẩm giao nộp: theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ở từng bước trình duyệt, đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và các quy định hiện hành.

2. Yêu cầu về Hồ sơ đề án

- Tờ trình của UBND tỉnh trình Chính phủ.

- Báo cáo đánh giá tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính và thành lập các phường.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến của cử tri và của HĐND các cấp.

- Thuyết minh đề án.

- Các tài liệu, văn bản liên quan đến việc thông qua Đề án như: Biên bản họp Hội đồng nhân dân các cấp, biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, Tờ trình của UBND trình HĐND cùng cấp, Tờ trình của UBND cấp xã trình UBND thành phố, Tờ trình của UBND thành phố trình UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND các cấp, ...

- Các văn bản pháp lý để lập Đề án.

- Phụ lục biểu số liệu kèm theo.

- Bản đồ kèm theo đề án.

- 01 đĩa phim tài liệu..

- Các phụ lục kèm theo hồ sơ, Đề án theo quy định pháp luật hiện hành.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Căn cứ Đề cương nhiệm vụ này, giao Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa lập, thẩm định và phê duyệt Dự toán kinh phí xây dựng Đề án đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành.

2. Nguồn vốn

Ngân sách thành phố và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có)

Trên đây là Đề cương nhiệm vụ xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai./.

Phụ lục I
TRÌNH TỰ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
(Kèm theo Đề cương nhiệm vụ)

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành	Đơn vị thực hiện
1	Quyết định phê duyệt Đề cương nhiệm vụ	<i>Trong tháng 05/2023</i>	UBND thành phố trình Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.
2	Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí	<i>Trong tháng 05/2023</i>	Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính – kế hoạch thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt.
3	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	<i>Trong tháng 05/2023</i>	UBND thành phố Biên Hòa
4	Tổ chức lựa chọn nhà thầu lập báo cáo rà soát và lập đề án	<i>Trong tháng 6/2023</i>	UBND thành phố Biên Hòa
5	Xây dựng báo cáo rà soát và Đề án	<i>Trong tháng 7/2023</i>	Phòng Nội vụ - Đơn vị tư vấn
6	Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân, tổ chức liên quan	<i>Trong tháng 8/2023</i>	Phòng Nội vụ - Đơn vị tư vấn
	Hoàn thiện báo cáo rà soát trình Bộ Xây dựng	<i>Trong tháng 9/2023</i>	UBND tỉnh thực hiện
	Bộ Xây dựng có văn bản đánh giá	<i>Trong tháng 10/2023</i>	Bộ Xây dựng
7	Lấy ý kiến cử tri về nội dung Đề án	<i>Trong tháng 10/2023</i>	UBND các phường
8	Thông qua HĐND cấp xã có liên quan	<i>Trong tháng 10/2023</i>	UBND các phường
9	Thông qua HĐND thành phố	<i>Trong tháng 10/2023</i>	UBND thành phố Biên Hòa
10	Thông qua HĐND tỉnh	<i>Trong tháng 11/2023</i>	UBND tỉnh, UBND thành phố Biên Hòa và các sở, ngành có liên quan
11	Hoàn thiện Hồ sơ Đề án trình Chính phủ (Bộ Nội vụ)	<i>Trong tháng 11/2023</i>	UBND thành phố Biên Hòa chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành có liên quan

12	Hợp khảo sát liên Bộ do Bộ Nội vụ tổ chức khảo sát	<i>Theo lịch Bộ Nội vụ</i>	Bộ Nội vụ
13	Thẩm định đề án tại Bộ Nội vụ	<i>Theo lịch Bộ Nội vụ</i>	Bộ Nội vụ
14	Xin ý kiến thành viên Chính phủ về Hồ sơ đề án	<i>Theo lịch Chính Phủ</i>	Văn phòng Chính phủ
15	Trình UBPL của Quốc hội thẩm tra Hồ sơ đề án	<i>Theo lịch UBPLQH</i>	Bộ Nội vụ thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ
16	Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua	<i>Theo lịch UBTVQH</i>	Ủy ban Thường vụ Quốc hội